

Số: **09**/NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày **29** tháng **7** năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý**  
**của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Giáo dục Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-KĐCLGDTL ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý, hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đạt yêu cầu về chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Kinh tế Quốc dân;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Phụng**




**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

(Kèm theo Nghị quyết số **09** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **29** tháng **7** năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	4	3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	3			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 7.2	5			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	66,67
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	4	80
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	5			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,87	41	82

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

(Kèm theo Nghị quyết số **09** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **29** tháng **7** năm 2022  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2016 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT ban hành năm 2021 phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT và 100% đề cương các học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung. CTĐT có cấu trúc và nội dung được thiết kế phù hợp, được đối sánh với chương trình của một số trường đại học có uy tín trong nước và ngoài nước. Các khối kiến thức có sự gắn kết chặt chẽ, và được phân bổ hợp lý trong toàn bộ CTĐT và trong cả khoá học. Các học phần của chương trình dạy học đều có chuẩn đầu ra tương ứng với mục tiêu và nội dung của học phần, được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được truyền tải vào hoạt động dạy, học chính quy. Các hoạt động dạy và học chính quy được thiết kế tương ứng với nội dung của học phần để đạt được chuẩn đầu ra và khả năng học tập suốt đời cho người học. Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập đối với sinh viên chính quy được thiết kế về cơ bản phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, quản trị công việc, với các tiêu chí, quy trình công khai minh bạch. Chính sách và tiêu chí tuyển chọn sinh viên chính quy được xác định rõ ràng và công bố công khai. Sinh viên chính quy được tư vấn, hỗ trợ, bảo đảm điều kiện học tập, rèn luyện và mở rộng cơ hội việc làm. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu được bổ sung, bảo dưỡng thường xuyên, đáp ứng các hoạt động đào tạo chính quy và nghiên cứu. Hệ thống thu thập thông tin từ các bên liên quan được thiết lập, cải tiến để hỗ trợ việc thiết kế, phát triển chương trình dạy học, cải thiện môi trường học tập và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên chính quy; tỷ lệ sinh viên chính quy thôi học thấp và tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp có việc làm khá cao. Khoa có sáng tạo trong việc thiết kế bảng hỏi và tiến hành khảo sát các bên liên quan về chất lượng sinh viên chính quy tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn một số điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Viện Công nghệ thông tin và Kinh tế số cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

(1) Nhà trường cần ban hành quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp

với quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khảo sát các bên liên quan cần đa dạng hơn (cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, tổ chức xã hội, nghề nghiệp) để bảo đảm mục tiêu CTĐT phản ánh được nhu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế; rà soát nội dung chuẩn đầu ra của CTĐT bảo đảm đo lường được theo hướng sử dụng thang đo lượng hoá phù hợp, thống nhất cách mã hóa chuẩn đầu ra; đa dạng các kênh thông tin về mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

(2) Nhà trường cần xem xét bổ sung một số nội dung mới vào CTĐT như Blockchain, Hệ thống an ninh mạng (Cybersecurity Mesh), 6 sigma, prototype; rà soát đề cương các học phần để bổ sung thêm mục “Phương pháp dạy - học” và những phương pháp dạy học mang tính đặc thù cho từng học phần; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công bố công khai bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần của CTĐT để thuận lợi trong việc tra cứu, tham khảo của các bên liên quan.

(3) Nhà trường cần tăng cường lấy ý kiến chuyên gia trong xây dựng và phát triển chương trình dạy học; bổ sung ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung khối lượng kiến thức toán học vào khối kiến thức giáo dục đại cương, tăng số lượng các học phần tự chọn ở các khối kiến thức, thiết kế thêm các học phần kiến thức chuyên sâu để người học có nhiều lựa chọn phù hợp với định hướng công việc sau khi tốt nghiệp.

(4) Nhà trường cần tiếp tục kết nối các bên liên quan trong xây dựng, quảng bá, lan tỏa triết lý và mục tiêu giáo dục của Trường; tập huấn cho đội ngũ giảng viên về việc lựa chọn, thiết kế phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá bảo đảm phù hợp với đặc thù của học phần, đạt được chuẩn đầu ra; rà soát lại các phương pháp dạy và học trong đề cương các học phần để điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo hướng phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tự nghiên cứu và học tập suốt đời của người học; cần sớm đưa sinh viên đi thực tế để tiếp cận với thực tiễn nghề nghiệp.

(5) Nhà trường cần rà soát các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chủ trì công tác khảo thí; điều chỉnh lại quy trình tổ chức thi, chấm thi, bổ sung quy định về việc định kỳ đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi và đối sánh các kết quả thi để có cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng; cần cập nhật và công khai đầy đủ các quy định về việc phản hồi kết quả đánh giá của sinh viên.

(6) Nhà trường cần sớm phê duyệt và triển khai Đề án vị trí việc làm mới, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, giảng viên, nhân viên trong giai đoạn tiếp theo; điều chỉnh cơ chế, chính sách thu hút giảng viên, chuyên gia quốc tế tham gia giảng dạy CTĐT; cần ban hành quy định đánh giá năng lực đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ để thực hiện đánh giá năng lực hằng năm; tăng cường bồi dưỡng cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên hỗ trợ đáp ứng năng lực thực hiện mục tiêu phát triển gắn với tự chủ và đổi mới quản trị đại học; thực hiện các chính sách khuyến khích, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia đấu thầu đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước của giảng viên.

(7) Nhà trường cần rà soát lại vị trí việc làm, yêu cầu năng lực của đội ngũ nhân viên hỗ trợ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn phù hợp; có chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ và đa dạng các kênh thông báo tuyển dụng để thu hút ứng viên tiềm năng; tăng cường việc giám sát đánh giá hiệu quả hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên, chú ý đến sự hài lòng của các bên liên quan.

(8) Nhà trường cần duy trì hoạt động phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực và khai thác triệt để dữ liệu đã phân tích nhằm cải tiến chính sách tuyển sinh của Nhà trường; phân tích, đánh giá hiệu quả công tác giám sát, hỗ trợ, tăng cường vai trò của đội ngũ cố vấn học tập, sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để nâng cao chất lượng của các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm cho sinh viên.

(9) Nhà trường cần đầu tư, bổ sung thêm các trang thiết bị thiết yếu theo yêu cầu đặc thù của CTĐT; nâng cấp phòng học, phòng thực hành chuyên ngành đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu; có cơ chế liên kết sử dụng dữ liệu chung, đầu tư phòng họp trực tuyến, phòng hội thảo trực tuyến đạt chuẩn quốc tế để hiện thực hóa mục tiêu trường học thông minh; cần nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý tương tác giữa giảng viên và người học, chú trọng cập nhật, bổ sung thêm tài liệu học tập và tài liệu tham khảo đáp ứng tốt hơn yêu cầu của CTĐT, cải tiến cơ chế quản lý học liệu trong Nhà trường.

(10) Nhà trường cần có quy định cụ thể về việc rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế thu thập, sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan để thiết kế phát triển CTĐT, chương trình dạy học, mức độ đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ khác; mở rộng việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về việc đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả hoạt động của người học; có chính sách khuyến khích và đầu tư kinh phí nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học.

(11) Nhà trường cần đối sánh các thông tin: tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước; có chính sách khuyến khích, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của người học, bảo đảm tỷ lệ chi hoạt động nghiên cứu khoa học của người học theo quy định tại Nghị định 99/NĐ-CP của Chính phủ; cần tiếp tục mở rộng và hoàn thiện phương pháp khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan để làm căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.